

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 76/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 27-11-2017

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Thanh và bà Nguyễn Thị Diệu Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Phan Lê Tòì – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 297/2017/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện R, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng T; nơi cư trú: Xóm B, xã H, huyện T (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/07/2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Trọng T kết hôn vào ngày 04 tháng 02 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện, không ai lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc được hai năm thì xảy ra mâu thuẫn cho tới nay.

Nguyên nhân: Anh T thường xuyên tụ tập đánh bài, ăn nhậu, không chăm lo gia đình. Hàng ngày chửi bới, đánh đập Chị vô cớ. Sự việc xảy ra đã được hai gia đình hòa giải nhưng anh T không chịu sửa chữa mà vẫn tiếp tục đánh đập Chị.

Do không chịu được nên Chị đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2013 đến nay.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để giải phóng cho nhau.

Về nuôi con: Chị và anh T có một con chung.

Nguyễn Thị Ngọc A – sinh ngày 24 tháng 08 năm 2009. Hiện nay anh T và ông bà nội nuôi cháu A.

Nếu ly hôn Chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con..

Về tài sản : Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 13/11/2017 bị đơn là anh Nguyễn Trọng T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn vào ngày 04 tháng 02 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện, không ai lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc được hai năm thì xảy ra mâu thuẫn cho tới nay.

Nguyên nhân: Chị H sống không chung thủy, quan hệ ngoại tình với người khác Anh bắt được và đã yêu cầu chị H sửa chữa nhưng chị H không chịu sửa chữa mà bỏ nhà đi sống ly thân từ tháng 01 năm 2013 đến nay.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa. chị H xin ly hôn Anh cũng nhất trí.

Về nuôi con: Anh và chị H có một con chung.

Nguyễn Thị Ngọc A – sinh ngày 24 tháng 08 năm 2009. Anh và ông bà nội nuôi cháu A từ tháng 01 năm 2013.

Nếu ly hôn Anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 700.000 đồng đến 800.000 đồng.

Về tài sản : Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, công bố việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án tuân theo pháp luật của Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H.

- Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trọng T.
- Giao con chung Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 24 tháng 08 năm 2009 cho anh Nguyễn Trọng T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị H phải đóng góp nuôi con với anh Nguyễn Trọng T số tiền là 700.000 đ/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Thị Ngọc A thành niên.

Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn và cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Nguyễn Trọng T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trọng T được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12/2009 ngày 04 tháng 02 năm 2009, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh T thường xuyên tụ tập đánh bài, ăn nhậu, không chăm lo gia đình. xúc phạm, đánh đập chị H. Chị H sống không chung thủy, ngoại tình, quan hệ bất chính. Vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ từ tháng 01 năm 2013 đến nay. Chị H xin ly hôn, anh T cũng nhất trí.

Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị H đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

Về nuôi con: Vợ chồng có một con chung.

Nguyễn Thị Ngọc A – sinh ngày 24 tháng 08 năm 2009

Anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc A và cháu Ngọc A có nguyện vọng được ở anh T; anh T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên áp dụng Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao anh T tiếp tục nuôi con. Không chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị H.

Anh T yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 700.000 đồng đến 800.000 đồng. Xét thấy chị H có nghề nghiệp giáo viên, thu nhập ổn định và không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên chấp nhận yêu cầu của anh

T, buộc chị H cấp dưỡng nuôi con 700.000 đồng một tháng là phù hợp Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản: Chị H, Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

Về án phí : Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 107, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H.

1. Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trọng T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 24 tháng 08 năm 2009 cho anh Nguyễn Trọng T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị H phải đóng góp nuôi con với anh Nguyễn Trọng T số tiền là 700.000 đ/tháng (Bảy trăm nghìn đồng một tháng) cho đến khi cháu Nguyễn Thị Ngọc A thành niên.

Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003415 ngày 09 tháng 08 năm 2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Đạm Rông, tỉnh Lâm Đồng. Chị Nguyễn Thị H còn phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng).

4. Nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất các các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- Phòng Thanh tra, TAND tỉnh Nghệ An
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ